

Đêm Trừ Tịch

Châu Tiên Khương

(để tưởng niệm vong linh anh chị Trần-Lê - Cung-Hàn)

Tôi sinh và lớn lên tại An Nhơn một làng thuộc quận Gò-Vấp tỉnh Gia Định nằm ở ven đô Sài-gòn nhưng trước 1945 rất quê mùa hẻo lánh dân cư thưa thớt. Thuở ấy An Nhơn xã hầy còn cảnh trí cửa đời sống thôn dã: đồng cỏ ruộng iuá bên sông bờ rạch. Dân không đói ăn nhưng cách ở đơn sơ bình dị. Bên cạnh vài cư ngơi khang trang với nóc ngói vách gạch hay ván ghép hầu hết nhà khác đều tường đất nóc lá Trong nhà buồng bếp ngăn chia bằng phen tre trúc trang trí đơn sơ. Trước tủ thờ là bàn khách có khay trà bình trà bộ tách. Hai bên bàn là hai bộ ván.



Nhà có sân trước với vài cây sưa đũa trồng kê bên giàn bầu bí. Dọc theo chân bờ rào "trà" xanh mướt ngọn cứt bằng thẳng loáng thoáng vài bụi "hoa đồng quê" xen kẽ bên nhau với màu sắc khác nhau. Sau nhà có vườn rau cải ba bốn nọc trâu dây quấn leo theo "cọc" hay thân cau cạnh líp bạc hà bên khóm chanh bụi mồng tơi cây ớt. Hai bên hông nhà luôn luôn có luống khoai mì giòng khoai lang. Nhà nào cũng nuôi gà nuôi vịt thả rong. Đôi khi có thêm một con chó vài ba con ngỗng để vui nhà vui cửa và báo động phòng ngừa trộm vật hay ngăn chặn chồn cáo rình bắt gà vịt. Phải chăng đây là lối sống đạm bạc đặc trưng đã truyền qua bao thế hệ nông dân gốc Việt từ miền Trung nghèo khổ di cư vào Nam lấy cái có ăn và cuộc sống tự túc làm gốc coi trọng việc khai phá thiết lập cơ sở sao để có đời sống tự do? Làng không có điện. Đêm thắp đèn dầu hôi (dầu lửa) dầu phộng (dầu lạc) hay dầu "mù u". Dân quê sinh hoạt theo ánh sáng mặt trời: ngủ sớm dậy sớm.

Quen nếp sống bình dị nông thôn nên thuở ấy chúng tôi tuy rất náo nức với Tết nhưng không mấy chú ý đến "trừ tịch" đến "giao thừa" dù có đọc các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn hay Phổ thông bán nguyệt san nên có biết qua những khoảng khắc ngày Tết cổ truyền của đồng bào miền Bắc. Đa số dân quê Miền Nam khi nhắc đến "đêm ba mươi Tết" là nghĩ ngay đến đêm không trăng trời tối "đen như mực". Trẻ con có học hay đọc "báo Xuân" thích nhắc nhau để cười giỡn đùa cợt với câu thơ "đổi" trào phúng thuộc nằm lòng:

*Tối ba mươi nọ réo tíu mù
Co cẳng đạp thẳng "Bần" ra khỏi cửa
Sáng mừng một rượu say túy lúy
Giơ tay bồng ông "Phước" vào nhà*

Tháng 3 năm 1945 quân Nhật đóng tại Việt Nam lật đổ Pháp, trao chủ quyền nước Việt lại cho vua Bảo Đại. Các trường ở Sài gòn đóng cửa tôi phải bỏ dở việc học. Nhưng quân Đồng Minh lần lược phản công trên khắp các trận địa; liên minh "Trục" (Đức-Ý-Nhật) lần lược đầu hàng. Quân đội Anh lãnh nhiệm vụ giải giới quân Nhật chiếu nghị quyết Potsdam, lúc vào Sài gòn đã đem theo một toán quân Pháp để toán quân này hợp với lính tù binh Pháp bị Nhật giam giữ lúc đảo chánh thừa cơ đánh úp chiếm Sài gòn.

Toàn dân Việt tại miền Nam đồng đứng lên chống xâm lăng
Thanh niên chúng tôi từng đợt thoát ly vào khu kháng chiến...

Cuối năm 1948 tôi trở về thành gặp lại anh em bạn học cũ và được khuyến khích sang Pháp học lại. Tôi quyết ra đi dù không có thân nhân ở Pháp để liên lạc hỏi biết nên ở vùng nào học trường nào theo ngành nghề gì hợp với học lực của tôi thuở ấy.

OXOXOXO

Mười năm sau - năm 1958 - tôi trở về VN chọn cư trú tại Sài gòn. Có nghề nghiệp có cơ ngơi năm ấy lần đầu tiên tôi mới biết cảnh tượng bùng của Giao Thừa với tiếng pháo nổ vang hết nhà này đến nhà khác và liên tục như thế từ 12 giờ đêm 30 cho đến hừng đông mồng một Tết. Tôi vui đến độ lái xe chở gia đình chạy vòng quanh xem cảnh Thủ đô đón Giao Thừa để rồi nhận ra đó chính là cách đồng bào miền Bắc đón Xuân. Những đường phố rộn vang tiếng pháo tỏa khói mù mịt cay nồng là cơ sở của các doanh thương ty



nạn C.S. Thì ra Giao thừa ngoài Bắc khác nét với "đêm ba mươi" trong Nam. Người Nam rước ông bà trong trang nghiêm lặng lẽ và chỉ đốt pháo mừng năm mới vào hừng sáng mỏng một. Đến nay dù xa xứ mấy mươi năm rồi tôi vẫn không quên cảnh Giao Thừa năm ấy, năm mà dân miền Nam được sống trong hòa bình dưới thể chế Đệ nhất Cộng hòa.

Nhưng người C.S. đâu để dân yên. Năm 1960 họ lần lượt phát động "Nam kỳ khởi nghĩa" "Miền Nam Đồng khởi". Ở nông thôn họ mở lại chiến tranh du kích tổ chức khủng bố tạo kinh khiếp trong dân bằng cách dùng "Mã tấu" và "Dao mổ Bò" xử tử các viên chức địa phương một cách kinh rợn rồi lại còn cấm thân như gia đình kẻ bị hành quyết im miệng không được khóc than, khiến nông dân khiếp hải kinh hoàng rần rắc tuân hành lệnh Mặt Trận. Ở thành phố họ tạo mâu thuẫn trong dân chúng khích Phật giáo chống Thiên chúa giáo, gây chia rẽ Bắc Nam, ghen ghét ganh tỵ trong quân đội, lũng đoạn các đảng phái quốc gia, gieo nghi ngờ trong nội bộ Giáo phái, điều động cán bộ vào "nằm vùng" trong đảng phái đoàn thể, chui vào báo chí loan tin thất thiệt bịa chuyện vu vơ, lợi dụng hiếu kỳ của quần chúng để phao đồn tin tức "giật gân", bôi lọ hàng ngũ lãnh đạo quốc gia: Tổng thống Diệm ông Cố vấn Nhu bà dân biểu Lệ Xuân.

Tuyên truyền phóng đại phối hợp với "khủng bố trắng" giúp họ thành đạt ý đồ. Ngày 1 tháng 11 năm 1963 tướng Dương văn Minh lật chế độ Cộng Hòa, mở màn cho bạo động tranh quyền. Sài gòn náo loạn với xuống đường chính lý biểu dương, lực lượng Sinh viên biểu tình, Phật giáo tranh đấu, Phụ nữ đòi quyền sống, Bò câu hòa bình...



Chúng tôi chuyển về Thủ Đức cư ngụ tại một khu có bạn bè thân thiết, toàn những kẻ tận tụy với nghề nghiệp không tha thiết sinh hoạt chánh trị. Tại đây chúng tôi có cuộc sống trầm lặng về đêm giải tỏa ít nhiều những lo âu căng thẳng nghề nghiệp. Không gì thư giãn bằng trong sân nhà nằm trên ghế xếp dưới làn gió hiu hiu, lặng lẽ nhìn vầng trăng sáng nhô cao sau khóm trúc bên rào. Thỉnh thoảng lại có dip ngấm ánh sao băng bất chợt loé lên trên vòm cao thăm thẳm. Tôi hay nhìn cảnh trời về đêm như thế dù đêm có trăng sáng hay tối mịt đầy sao... để tư lự.

Một đêm ba mươi Tết (không nhớ năm nào) tôi từ Sài gòn về Thủ Đức. Xuống xe ở đầu làng thả bộ ngang qua nhà anh bạn, định rẽ sang khúc quanh để vào nhà thì nghe tiếng anh này gọi mời vào nhà anh. Anh ấy đang dưới mái hiên vừa kéo ghế mời tôi ngồi vừa nói: "Trời tối mịt anh ngồi đây mình cùng ngắm cảnh đêm trừ tịch".

tịch".

Đêm "trừ tịch"!

Tôi đã biết qua nhờ đọc tiểu thuyết Bắc nhưng có lẽ đây là lần đầu tôi được nghe hai tiếng đó đúng ngày, đúng lúc, đúng giờ, đúng cảnh do anh bạn đúng người Bắc... vì anh chỉ di cư vào Nam sau Hiệp định Genève. Sau lối nửa giờ hơn trầm mặc cảm thông với cảnh đêm vắng lặng hơn là bàn thế sự sôi bùng tôi bắc tay ra về sau lời chúc mừng năm mới "bonne année."

Kể từ đó cứ mỗi cuối năm vào đêm "trừ tịch" tôi hay ngắm trời gần khuya để tư lự". Trên vòm cao lồng lộng giải Ngân Hà chi chít đầy sao huyền mơ lấp lánh. Tôi có cảm giác như khí thiêng bí ẩn của vũ trụ về đêm đang lan tỏa cùng khắp và cũng cảm thấy buồn buồn nghĩ đến năm cũ đang chuẩn bị vĩnh biệt, già từ và cứ mỗi năm qua khoảng đời còn lại của mình mỗi rút ngắn đi.



Trời đất sao bao la quá! Con người sao bé nhỏ quá! Thời gian như miên viễn đời người lại tựa ánh sáng sao băng. Có lúc trong mơ màng tôi ngỡ như tiếp cận được với Hư vô. Trong đêm khuya vắng lặng thỉnh thoảng có vài cơn gió nhẹ thoáng lay động tàng cây cành lá khiến tâm linh ngỡ chừng như đầu óc có tiếng cựa mình khe khẽ bước đi khép nép, hơi thở nhẹ nhẹ của hồn thiêng vũ trụ. Tôi ý thức khí thiêng huyền bí của đêm trừ tịch về khuya rất thích hợp với nguyện cầu khẩn vái.

Đêm nay trên đất khách cũng vào lúc trừ tịch với tấm thân lữ thứ, sống xa quê hơn 30 năm rồi, bên ngoài tiết đông giá lạnh trong nhà trầm mặc cô đơn tuổi đời xấp xỉ chín mươi tôi thấy cần kiểm điểm lỗi làm để sám hối và van vái ... NGUYỄN CẦU.

Tôi không theo Đạo giáo nào nhưng vốn duy linh hướng thượng di sản tinh thần truyền đời của bao lớp người xưa trong giòng họ tôi nghĩ có "Cao Thâm Ngàn Trùng" tất có "Linh Thiêng Tối Thượng" với "Quyền Năng Vô Biên" cầm cân "Công Minh" thưởng phạt "Thiện ác". Đấng "Tối Cao" đó có thể là Chúa, có thể là Phật Trời..... Vì vậy với tâm thành tôi khẩn nguyện:

- Khấn Chúa! Tôi không dám xin Chúa cho tôi vào Thiên Đường. Sống trên trần thế với bản thân phạm tục tôi tất phạm nhiều tội lỗi...đâu dám mơ sẽ được an lạc miền viễn ở cõi "Vĩnh Hằng."
- Cầu Phật! Tôi không dám xin Phật ban ân cho tôi được nép mình dưới bóng tòa sen Phật đài. Tôi tự xét không đáng được vào chốn thanh tịnh từ bi. Do luân hồi mấy kiếp tôi được làm người. Sống kiếp người trên cõi thế với tấm thân trần tục tôi đâu thể thoát khỏi bản ngã nhơn sinh để không sa vào thất tình lục dục. Tôi nghĩ mình không xứng đáng để tiêu diêu miền "Cực Lạc".

Tôi chỉ chân thành khẩn cầu van xin đấng "Anh Linh Tối Thượng", quyền năng tạo hóa vô biên, nếu xét thấy tôi phải trở lại trần gian:

1. Để sống kiếp thú cầm ...

- thì xin ban cho tôi ân huệ được làm "chim trời" ngang dọc tự do trong thanh thiên bạch nhật, ngao du khắp bốn phương trời, cợt với mây đùa với gió... hay làm "cá biển" vẫy vùng trên các Đại dương khi lên Bắc Cực lúc xuống Nam Cực, xuyên qua Xích đạo, giỡn với sóng chơi với rong.. tự mình sanh sống lấy mình không ăn bám ăn nhờ không ăn xin hay bóc lột.
- chớ đừng hoá thân tôi vào kiếp sống loài "lươn" cả đời chui rút luồn lệt dưới bùn dơ lầy lội tanh tưởi nơi ao tù nước đọng vắng lặng sinh lầy ăn chi nuốt gì chẳng ai rõ ai tường chỉ lâu lâu lại thấy nhô lên khỏi nước khoe thân mình bóng lờng no tròn... Cũng cầu xin đừng.... hoá thân tôi vào đời "chồn cáo"...ngày ngày tìm thể an nhàn giấu thân trong hang sâu động thẳm đêm đêm... len lén bò ra luồn mình qua bụi cây chòm cỏ lấm lét ngó trước dòm sau thu hình rình rập chờ đợi cơ hội chộp lấy mồi tha về động lén ăn trong âm thầm không ai biết ai hay!

2. Để sống kiếp người ...



- thì xin ban phước cho tôi được sanh ra tại nơi nào tương tự như Nam Việt Nam thuở trước năm 1975. Tại miền đó tôi hãy còn nhiều gắn bó tình cảm nhiều kỷ niệm êm đềm. Trước thời điểm 1975 tôi sanh sống nơi ấy an vui tự tại, đầy rẫy tình người. Gia đình đầm ấm láng giềng thân thiện. Tuy xứ hãy còn nghèo nàn khiếm khai nhưng lãnh thổ lại là chiến trường nơi bạo lực quốc tế đấu tranh mưu đồ áp đặt quyền lực. Song cũng tại mảnh đất ấy ngay trong thời binh lửa người dân dù cơ cực vẫn đậm đà tình nghĩa đối xử nhau trong đùm bọc, chia sẻ ngọt bùi, không khinh khi, không ganh tỵ, thân thiết trong liên đới hơn là thù hằn oán hận căm hờn. Làm sao tôi quên được Sài Gòn với những buổi chiều hiu hiu gió cùng ngồi trên ghế đá trước Dinh Thượng viện Diên Hồng chúng tôi thanh thản nhìn trẻ con đùa giỡn rồi cao hứng dẫn nhau đi ăn "cơm thố" hay "cháo cá" khu Hàm Nghi hoặc dắt nhau vào Chợ Lớn ăn mì vị t" Hải Ký".

- Tôi rất nhớ những ngày cùng vài bạn thân áo quần tề chỉnh tươm tăt vui câu chuyện bên ly cà phê tại hàng quán La Pagode, Givral, Brodard bên đường Tự do ... hay ăn vận "xềnh xoàng" bình dân đến ăn phở gà "Hiền Vương", phở bò "Số 1" Tân-Đình. Đôi khi ngồi trên "ghế đầu" uống ly cà phê sữa đá ở "quán cóc" bên lề công trường Duy Tân cạnh Viện Đại học Sài Gòn nơi có "Hồ tượng Rùa"

3. Nhưng cầu xin tuyệt đối

- đừng hành tôi bằng cách đây tôi phải sống kiếp người tại nơi nào giống như Hà Nội vào thời khoảng 1954 –75. Tôi sẽ tử thân lấm! Nơi đó vào thuở ấy tại bất cứ ngõ nào tôi cũng chỉ gặp "anh hùng"? Nhìn họ làm sao tôi không mặc cảm? Không biết các "anh hùng" đó có đời sống như thế nào? Chớ sống lối người dân Hà nội thuở ấy thật tôi không ham.
- Không phải tôi sợ cái "hộ khẩu" hay cái "bao cấp". Ăn như nhau mặc như nhau sống bầy đoàn, sống "bầy".... Sống "bầy" có chi phải sợ? Thú cũng hợp "bầy" nhưng vẫn nhớn nhợ vui sống có sao đâu? Chỉ xin thưa: Thú tuy sống bầy nhưng mỗi con tự lo lấy thân không lưu ý coi đồng bọn ăn gì uống sao nghĩ gì? Mỗi con có tự do của nó. Không như tập thể người Hà nội thuở trước 75. Thuở ấy dân phải truyền khẩu "mình vì mọi người mọi người vì mình" song thực tế ai ai cũng lo cũng sợ lẫn nhau. Lúc

nào cũng "khẩn trương" giữ mình trong "cô lập", sợ những cặp mắt "lắm lét" "láo liên" nhìn lên, những vành tai tinh thính, giả tảng thản nhiên nhưng chú tâm lên nghe đề lập lại "báo cáo"... dẫn đến "tố cáo" rồi có "vấn đề" phải "làm việc" với cơ quan. Tại đây lại phải "cách ly" thành khẩn "kiểm điểm" nhận "phê bình" rồi lại "tự phê bình". Nếu không may trở thành "đối tượng" của "Vô sản Chuyên chính" thì kể như "tàn đời". Bạ bề xưa xa lánh ngoảnh mặt làm ngơ. Bất chợt chạm mặt nhau cố giữ vẻ thản nhiên...dù trước rất thân, giờ thì dừng đứng nhìn nhau "như thể nhìn người không quen", lạnh lùng ngó lơ... đường ai nấy đi.

Sống như thế nên "thủ đô ngàn năm văn vật" ngày xưa... biến chất biến dạng do... như tình đời mới bắt rễ từ những luồng người từ rừng sâu núi thẳm chiến thắng trở về nhìn thủ đô như đất mới đoạt mới chiếm...mặt tình thoải mái sống lối "văn minh" sơn lâm hoang dã. Với "Vô sản chuyên chính" dân thủ đô Hà nội "thuở trước" nếu may mắn không bị đày đi kinh tế mới ở Trung du hay Thượng du... cũng phải sống trong kỷ luật sắt, trong khuôn khổ gọng kìm, không dám nói khác nghĩ khác, phải nghiêm túc học tập để phát biểu tư tưởng ý nghĩ bằng loại ngôn ngữ đặc thù thông dụng của họ. Dân Thủ đô "gòc" Hà nội xưa chỉ có thể sống an bình khi được "tẩy não" và gắn "lưỡi gổ". Họ còn đó nhưng không có đó. Họ chỉ là những "bóng" phát phơ lờn vờn ở nơi xưa chốn cũ.

Hà nội có thật thảm thương buồn chán đến độ đó không ?
Nếu không sao nhà thơ kháng chiến Trần Dần phải than:

*Tôi bước đi
không thấy phố
không thấy người
chỉ thấy mưa rơi
trên màu cờ đỏ*

Khấn Chúa! Cầu Phật! Xin đừng đày tôi trở lại làm người ở những nơi có cảnh vật đìu hiu như tình lạnh hạ như thế ấy. Chúa Phật chắc cảm thông nỗi lo của tôi tâm tánh vốn bình thường chỉ cầu mong có đời sống bình thường.



Nỗi lo sợ này đã đến với tôi khi nghe biết cuộc sống thực tế của nhà trí thức "Nguyễn Mạnh Tường". Xưa kia ông Tường có một thời vinh danh trọng vọng. Nhưng vì chấp nhận dấn thân cho Tổ quốc ông chẳng những hiến dâng di sản của tổ tiên mà còn không ngại gian lao nguy hiểm theo kháng chiến ngay từ tiếng súng đầu tiên, sống vất vả bao năm liền nơi núi cao rừng rậm để vinh quang trở về trong chiến thắng nhìn "Hà nội thăng hoa trên đường xã hội chủ nghĩa". Oái ăm thay nhà trí thức yêu nước Nguyễn Mạnh Tường đó bị bỏ rơi đói khổ trong hầm than để rồi chết thảm thương trong cơ cực. Đời ông đâu khác đời bao trí thức yêu nước khác từ hải ngoại về Hà nội tham gia chiến tranh chống Mỹ Ngụy (?) đến khi thân tàn ma dại lại thời bị gạt qua bên lề. Ông Tường mất phần vào năm 1997. Nghe đâu ông có để lại tập "Hồi ký" viết bằng Pháp Văn "Une Voix Dans La Nuit. Trước đó ông đã

nhận thức rằng trong một xã hội mà Bạo Lực nắm trọn quyền áp đảo "Con cừu không thể lý luận với một con chó sói".

Ông Tường ơi! Đã học Luật với tinh thần "Thượng tôn Luật Pháp" phục vụ "Công lý" với ý thức công minh ông tất biết môn đệ của Mac Lê luôn vịn vào nguyên lý đó khi họ mưu toan cướp chính quyền. Mục tiêu đạt, họ dựng ngay "chuyên chính vô sản", tự làm luật đứng trên luật, dùng luật tù hãm dân trong kỷ luật sắt, tha hóa cá nhân trong tập thể mà họ tự xưng đại diện để lãnh đạo dân thống trị nước không chấp nhận đối lập. Ông Tường ơi! Có chết đói khát trong xã hội ngục tù của Thiên Đường XHCN, vong linh giờ thành thơ, xin Ông nhớ "kiếp cừu đã sống" để xót thương những "thân cừu hiện sống"

OXOXOXO

Ở cõi anh linh các bạn đã khuất, nhưt là anh Khắc Nhuận có cảm thông nỗi lòng và khấn nguyện của tôi không? Tôi linh cảm các anh ấy đang mỉm cười và ngỡ chừng nghe anh Khắc Nhuận thầm thì nhắn gửi:

*Đạo Chúa đã phân biệt rõ ràng
Thiên đàng Địa ngục đôi bên
Ai khôn thì nhờ ai dại thì sa....*

"Người biết giữ tâm hồn thánh thiện cư xử theo đạo lý vị tha bác ái thì cửa Thiên Đàng rộng mở chờ giã

quyết tình ma đến độ quỷ sợ, thần kinh ich kỷ hại người lấy máu nhờn sinh tô hồng cuộc sống vinh hoa, kênh kiêu cao ngạo với sự thành công tham vọng đời mình tự nhiên.... phải sa Địa ngục . Ai đâu cứu được mà mỗi miệng cầu xin.

" Trời Phật cũng như Chúa thôi. Cụ Nguyễn Du đã nhắc căn nguyên của "Thăng Hoa Cực Lạc" và cội nguồn của "Nghịch Chướng Trần Gian" theo quy luật "Luân hồi":

*Thiện căn cũng tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài*

Cụ còn nhấn nhủ thêm rằng:

*.....Họa Phúc đạo Trời
Cội nguồn cũng bởi lòng người mà ra
Có Trời mà cũng tại Ta.*

"Tử bi hỉ xả chính là "Bản chất Nhơn sinh". Giữ lòng tử bi bác ái là giữ được tình người. Hại người giết người là xa lằn nhờn tánh. Không thể xây dựng Thiên Đường bằng xương người, càng không thể tô điểm Cực Lạc bằng máu người. Diệt hết giết sạch hàng ngàn hàng triệu người không phải do bản chất tội phạm của từng cá nhân phạm pháp mà chỉ vì cá nhân đó bị "quy vào phạm trù giai cấp thù nghịch" nên phải bị triệt tiêu. Theo thuyết giảng giáo điều "Mác Lê" đại ý như : "Thiên Đường Trần Thế" sẽ được người Cộng Sản xây dựng bằng bạo lực cách mạng kinh qua "Vô Sản Chuyên Chính" toàn trị sắt thép mà đảng Cộng sản với vai trò lãnh đạo liên minh thúc giục công nông "diệt tận gốc bóc tận rễ" mọi giai cấp khác để hình thành một xã hội không còn giai cấp.

"Cái ác đó phải nhờ văn tài thuật ngữ của Kim Dung như "Ác quán mãn doanh" "Vô Ác bất tác " "Hung thần Ác sát". "Cùng hung cực Ác "bốn Ác Quái danh chán giang hồ được gọi chung là "TỬ TRỤ ÁC NHƠN BANG" mới gọi lên được, nói lên hết, hình ảnh cái "ÁC! QUÁ TRỜI ÁC! "theo lối nói bình dân của người Sài Gòn thuở xưa. Đã quá ác! phải vạ thuở giam thân trong "Hoả lò" của "Mười Tám Tầng Địa Ngục" mong gì trở về trần thế sống dưới bất luận "thể loại sinh vật" nào. Ngàn xưa dân gian "Vinh Danh" qua Bia Miệng, Thế hệ bây giờ dùng Internet phổ biến khen chê. Hết mong che "Tốt Xấu" trong bóng mờ Huyền Sử" với "bia Ngục tượng Vàng"

Sống quá ác! Chết... cầu nguyện Chúa khấn vái Phật van xin Trời?... Vô ích thôi

***Bài đã đăng trong nội san "Pétrus Ký"
số TẾT "GIÁP NGỌ" – 2014 -***

Châu Tiến Khương

Nguyện cầu

Mười năm rồi đây có ngờ đâu
Ngày tháng thoáng qua tựa bóng câu
Sáu bốn cát chân rời đất Việt
Bảy tư giậm bước ngộ trời Âu
Tha hương nhớ nước buồn ly biệt
Phiêu bạt thương nhà hận bể-dâu
Khấn nguyện mây tan mưa gió tịnh
Lui về vui sống chốn chôn nhau

KHẮC NHƯỢNG (T. D. C)

HỌA

Nguyện Cầu

khuya ngóng chờ nghe .. tiếng Vạc đâu?
nghe nguồn thi hứng ... khó tròn câu!
trăng vàng rực rỡ ... trăng Châu Á
trăng bạc lạnh lùng ... trăng đất Âu
nhớ xứ mơ nghe! sầu quốc vọng?
thương nhà mộng thấy! biển... thành dâu?
nguyện cầu đất nước... tan chuyên chế
chim Việt lượn bầy... cánh cạnh nhau

TRỌNG KHANG – LAN CHÂU